

DANH SÁCH CÁN BỘ VIỆN TOÁN HỌC qua các thời kỳ

Danh sách cán bộ về Viện Toán học thời kỳ 1960-1970

- | | |
|-----------------------|------------------------|
| 1. Phạm Trà Ân** | 15. Phùng Ngọc Nghiêm* |
| 2. Vương Ngọc Châu** | 16. Trần Cao Nguyên* |
| 3. Phan Văn Chương*** | 17. Phạm Hữu Sách** |
| 4. Bùi Công Cường** | 18. Nguyễn Văn Sinh* |
| 5. Nguyễn Ngọc Diệp* | 19. Bùi Thế Tâm** |
| 6. Hoàng Đình Dung*** | 20. Đỗ Hồng Tân** |
| 7. Đặng Hân* | 21. Lê Văn Thành*** |
| 8. Trần Huy Hồ* | 22. Lê Văn Thiêm*** |
| 9. Phan Huy Khải** | 23. Lê Quang Thiệp* |
| 10. Hà Huy Khoái** | 24. Trần Vũ Thiệu** |
| 11. Lê Xuân Lam* | 25. Trần Mạnh Tuấn* |
| 12. Trần Gia Lịch** | 26. Hoàng Tụy** |
| 13. Ngô Văn Lược* | 27. Đỗ Long Văn** |
| 14. Đỗ Văn Lưu** | |

Danh sách cán bộ về Viện Toán học thời kỳ 1971 - 1980

- | | |
|-----------------------|----------------------------|
| 1. Hà Lê Anh*** | 18. Võ Thị Gái** |
| 2. Hà Thị Cận** | 19. Nguyễn Văn Gia* |
| 3. Lê Văn Chóng*** | 20. Dương Duy Hải*** |
| 4. Nguyễn Thị Côi*** | 21. Phạm Dương Hiến* |
| 5. Nguyễn TỰ Cường | 22. Trần Vinh Hiến* |
| 6. Nguyễn Lan Dân | 23. Lê Hội** |
| 7. Lê Hữu Diễm* | 24. Đinh Văn Huỳnh** |
| 8. Đỗ Ngọc Diệp | 25. Văn Thị Xuân Hương** |
| 9. Phạm Cảnh Dương* | 26. Đỗ Bá Khang* |
| 10. Nguyễn Tiến Đại** | 27. Đỗ Tiến Khang* |
| 11. Bùi Khởi Đàm* | 28. Trần Thị Kim Khuyển*** |
| 12. Vũ Văn Đạt** | 29. Nguyễn Kim Liên* |
| 13. Phạm Huy Điển* | 30. Nguyễn Khắc Lộc*** |
| 14. Nguyễn Hữu Điển* | 31. Lê Trọng Lục** |
| 15. Lê Văn Điền* | 32. Đinh Thế Lục* |
| 16. Chủ Văn Đông* | 33. Đinh Quang Lưu*** |
| 17. Nguyễn Hữu Đức*** | 34. Nguyễn Sĩ Minh** |

35. Lê Dũng Mưu
36. Phạm Tuấn Mỹ*
37. Hà Tiến Ngoạn
38. Nguyễn Văn Ngọc**
39. Dương Trọng Nhân**
40. Vũ Ngọc Phát
41. Hoàng Minh Phong**
42. Hồ Đăng Phúc
43. Tạ Duy Phượng
44. Đỗ Văn Sĩ*
45. Nguyễn Khoa Sơn**
46. Nguyễn Thị Tâm**
47. Ngô Đắc Tân
48. Nguyễn Xuân Tấn
49. Lê Thanh*
50. Dương Chí Thành*
51. Lê Công Thành**

52. Trần Hùng Thao**
53. Nguyễn Văn Thoại*
54. Nguyễn Văn Thu*
55. Vũ Đình Tích*
56. Mai Văn Toàn**
57. Nguyễn Trinh*
58. Nguyễn Hữu Trợ*
59. Ngô Việt Trung
60. Đoàn Minh Tuấn*
61. Ngô Anh Tú*
62. Ngô Đạt Tứ***
63. Đào Quang Tuyến**
64. Lê Khánh Văn*
65. Nguyễn Huy Việt*
66. Hồ Hữu Việt*
67. Hà Huy Vui

Danh sách cán bộ về Viện Toán học thời kỳ 1981 - 1990

1. Trần Thị Lan Anh*
2. Nguyễn Lương Bách*
3. Hà Huy Bảng
4. Trần Quốc Bình*
5. Đào Việt Bông*
6. Nguyễn Văn Châu
7. Nguyễn Ngọc Chu*
8. Lê Ngọc Chuyên*
9. Nguyễn Minh Chương**
10. Nguyễn Đình Công
11. Đỗ Ngọc Cường***
12. Nguyễn Việt Dũng (TP)
13. Nguyễn Việt Dũng (ĐS)*
14. Trương Xuân Đức Hà
15. Đinh Nho Hào
16. Lê Tuấn Hoa
17. Phạm Minh Hiền
18. Trịnh Bá Kiềm**
19. Nguyễn Hương Lâm
20. Phan Trung Lâm*

21. Lê Kim Luật*
22. Hồ Ngọc Mai**
23. Nguyễn Hồng Minh*
24. Trịnh Ngọc Minh*
25. Nguyễn Tổ Như*
26. Vũ Quốc Phóng*
27. Hoàng Xuân Phú
28. Phạm Hồng Quang*
29. Tạ Hồng Quảng*
30. Nguyễn Văn Sự*
31. Phan Thiên Thạch
32. Nguyễn Quốc Thắng
33. Nguyễn Văn Tiến*
34. Nguyễn Minh Trí
35. Nguyễn Đức Tuấn***
36. Vũ Kim Tuấn*
37. Trần Đức Văn***
38. Nguyễn Khắc Việt*
39. Nguyễn Đông Yên

Danh sách cán bộ về Viện Toán học thời kỳ 1991 - 2000

- | | |
|-----------------------|-----------------------|
| 1. Phan Thành An | 7. Vũ Thế Khôi |
| 2. Nguyễn Chánh Định* | 8. Trần Ngọc Long* |
| 3. Lê Hồng Đức* | 9. Nguyễn Quỳnh Nga |
| 4. Đặng Vũ Giang | 10. Mai Đức Thành* |
| 5. Phùng Hồ Hải | 11. Hoàng Dương Tuấn* |
| 6. Nguyễn Văn Hưng* | |

Danh sách cán bộ về Viện Toán học thời kỳ 2001 - 2010

- | | |
|------------------------|--------------------------|
| 1. Tạ Thị Hoài An | 15. Đoàn Thái Sơn |
| 2. Cao Ngọc Anh | 16. Hà Huy Tài* |
| 3. Nguyễn Việt Anh* | 17. Nguyễn Duy Tân |
| 4. Đoàn Trung Cường | 18. Nguyễn Tất Thắng |
| 5. Phan Thị Hà Dương | 19. Khổng Phương Thúy |
| 6. Lưu Hoàng Đức | 20. Đinh Sĩ Tiệp |
| 7. Nguyễn Hồng Đức* | 21. Hồ Minh Toàn |
| 8. Đỗ Hoàng Giang* | 22. Trần Nam Trung |
| 9. Đặng Vũ Giang | 23. Hà Thành Trung* |
| 10. Phạm Ngọc Hùng* | 24. Hoàng Lê Trường |
| 11. Trần Thị Thu Hương | 25. Nguyễn Bích Vân |
| 12. Hà Minh Lam | 26. Nguyễn Chu Gia Vượng |
| 13. Trần Vĩnh Linh* | 27. Nguyễn Tiến Yết |
| 14. Nguyễn Ngọc Phan* | |

Danh sách cán bộ về Viện Toán học thời kỳ 2011 - 2015

- | | |
|------------------------|--------------------------|
| 1. Nguyễn Ngọc Anh | 12. Phong Thị Thu Huyền |
| 2. Hồng Ngọc Bình | 13. Bùi Trọng Kiên |
| 3. Nguyễn Ngọc Chiến | 14. Nguyễn Huyền Mười |
| 4. Tô Tất Đạt | 15. Trần Giang Nam |
| 5. Phạm Ngọc Điền | 16. Lê Quang Năm |
| 6. Trần Hồng Hạnh | 17. Nguyễn Thị Thúy Nga |
| 7. Nguyễn Thị Vân Hằng | 18. Nguyễn Đức Tâm |
| 8. Đỗ Duy Hiếu | 19. Lê Xuân Thanh |
| 9. Đỗ Trọng Hoàng | 20. Trần Văn Thành |
| 10. Nguyễn Thị Hồng | 21. Trần Thị Phương Thảo |
| 11. Lương Thái Hưng | 22. Bùi Thị Huyền Trang |

344

23. Tạ Thị Huyền Trang

24. Phạm Văn Trung

25. Nguyễn Anh Tú

26. Trần Quang Tuệ

27. Nguyễn Thị Vinh

28. Lê Hải Yến

Ghi chú:

* - Đã chuyển đi cơ quan khác.

** - Đã nghỉ hưu.

*** - Đã mất.